TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 225/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 29 – 11 – 2019
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Kiệt
Các vị Hội thẩm nhân dân:
Ông Võ Tấn Liêm
Ông Bùi Hữu Khánh

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lương Văn Khải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 499/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2019. Về việc "*Tranh chấp ly hôn*" Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 368/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn Đ - Sinh năm 1973 (Có mặt).
Nơi cư trú: ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Chị Dương Thị H - Sinh năm 1973 (Có mặt).
Nơi cư trú: ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Về hôn nhân:* Anh Nguyễn Văn Đ và chị Dương Thị H kết hôn với nhau vào năm 1991, không có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, anh Đ và chị H chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đ và chị H bất đồng quan điểm sống dẫn đến không hòa thuận, thường hay cự cải nhau. Anh Đ và chị H đã sống ly thân với nhau từ cuối năm 2018 đến nay. Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với chị Dương Thị H. Chị Dương Thị H đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

- *Về con chung:* Anh Nguyễn Văn Đ và chị Dương Thị H có 02 người con chung tên là Nguyễn Văn H, sinh năm 1991 và Nguyễn Đức T, sinh năm 1993, hiện nay hai cháu H và T đã trưởng thành, có thể chất phát triển bình thường, tự lao động nuôi sống bản thân, anh Đ và chị H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Dương Thị H thống nhất có tài sản chung nhưng anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Dương Thị H thống nhất trong thời gian chung sống không có nợ ai, cũng không ai nợ vợ cH anh chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Tranh chấp giữa Nguyễn Văn Đ và chị Dương Thị H là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Chị H có địa chỉ tại ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Dương Thị H kết hôn vào năm 1997, không có đăng ký kết hôn. Do đó, hôn nhân giữa anh Đ và chị H không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì không công nhận anh Nguyễn Văn Đ và chị Dương Thị H là vợ cH.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Dương Thị H thống nhất có 02 người con chung tên là Nguyễn Văn H, sinh năm 1991 và Nguyễn Đức T, sinh năm 1993, hiện nay hai cháu H và T đã trưởng thành, có thể chất phát triển bình thường, tự lao động nuôi sống bản thân, anh Đ và chị H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết

Hội đồng xét xử xét thấy đến ngày xét xử sơ thẩm hai cháu Nguyễn Văn H và Nguyễn Đức T đã trên 18 tuổi, có thể chất phát triển bình thường, tự lao động nuôi sống bản thân, anh Đ và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Dương Thị H thống nhất có tài sản chung nhưng anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Dương Thị H thống nhất không có nợ ai, cũng không ai nợ vợ cH anh chị, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Nếu sau này giữa anh Nguyễn Văn Đ và chị Dương Thị H có phát sinh tranh chấp về tài sản chung, nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định của pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 28; 35; 39; 147, 218, 244, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 9, 14, 53, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận anh Nguyễn Văn Đ và chị Dương Thị H là vợ cH.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Anh Đ có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004872 ngày 29 – 10 – 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, sau khi đối trừ anh Đ đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Dương Thị H không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai anh Nguyễn Văn Đ và chị Dương Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Đương sự;
- Lưu VP-HS.

Trần Tuấn Kiệt